

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026**

**QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG
THÀNH CÔNG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban đại diện Quỹ	2 - 3
3. Báo cáo của Ngân hàng giám sát	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo thu nhập giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	6
6. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	7 - 8
7. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	9
8. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	10
9. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
10. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban đại diện Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Khái quát về Quỹ

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công được thành lập dưới hình thức quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Quỹ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 130/GCN-UBCK ngày 04 tháng 10 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3827 0528

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

Ban đại diện Quỹ

Các thành viên Ban đại diện Quỹ trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Đồng	Chủ tịch, thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2024
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2024
Ông Lê Ngọc Hùng	Thành viên không độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2024

Công ty quản lý Quỹ

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (“Công ty quản lý Quỹ”). Công ty quản lý Quỹ được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 01/GP-UBCK ngày 31 tháng 01 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty quản lý Quỹ đã nhiều lần được thay đổi giấy phép và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hiện tại Công ty quản lý Quỹ hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 22/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 4 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 7 ngày 13 tháng 5 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty quản lý Quỹ

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty quản lý Quỹ trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/chính thức đảm nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đông Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Võ Trung Cương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý Quỹ trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ (theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 78/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2022).

Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc đã ủy quyền cho Ông Võ Trung Cường – Phó Tổng Giám đốc ký các Báo cáo, giấy tờ với/gửi các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền,... theo Giấy ủy quyền số 01A/2025/UQ-TCAM ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát của Quỹ trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Quỹ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Ban Tổng Giám đốc”) chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình thu nhập giữa niên độ, tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, tình hình giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa niên độ, tình hình danh mục đầu tư giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban đại diện Quỹ phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tình hình thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban đại diện Quỹ,



Ông Phạm Xuân Đồng
Chủ tịch, Thành viên độc lập



**BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM 2026**



BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (“Quỹ TCGF”). Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ TCGF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ TCGF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan.
- Việc lưu ký tài sản của Quỹ TCGF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ TCGF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, Quỹ TCGF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Đoàn Nhật Quang

BỘ PHẬN GIÁM SÁT

Ông Trần Ngọc Tiên
**Phó Trưởng Phòng Định chế tài
chính và Lưu ký chứng khoán**



Số: 1.1264/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: NHÀ ĐẦU TƯ, BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (sau đây gọi tắt là “Quỹ”), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2026, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ và Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo thu nhập giữa niên độ, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như tình hình thu nhập giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Nguyễn Chí Dũng****Thành viên Ban Giám đốc****Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1****Người được ủy quyền****TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026**

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

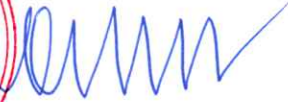
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
			Năm nay	Năm trước
I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01		(895.916.717)	3.681.374.822
1.1 Cổ tức được chia	02	VI.1	494.252.000	1.061.875.000
1.2 Tiền lãi được nhận	03	VI.1	336.933.683	113.329.822
1.3 Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	04	VI.1, 2	756.759.532	516.929.571
1.4 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	VI.3	(2.483.861.932)	1.989.240.429
II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10		105.725.247	117.198.384
2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	VI.4	105.725.247	117.198.384
III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	20	VI.5	874.809.484	667.838.670
3.1 Phí quản lý Quỹ mở	20.1		488.825.748	273.535.330
3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	20.2		119.265.291	122.482.894
3.3 Phí dịch vụ giám sát	20.3		33.000.000	33.000.000
3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	20.4		99.000.000	99.000.000
3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5		66.000.000	66.000.000
3.6 Chi phí hội họp, Đại hội Quỹ mở	20.7		-	5.031.536
3.7 Chi phí kiểm toán	20.8		32.400.000	32.400.000
3.8 Chi phí hoạt động khác	20.10		36.318.445	36.388.910
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	23		(1.876.451.448)	2.896.337.768
V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC	24		-	-
VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	30	V.11	(1.876.451.448)	2.896.337.768
6.1 Lợi nhuận đã thực hiện	31		607.410.484	907.097.339
6.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	32		(2.483.861.932)	1.989.240.429
VII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")	40		-	-
VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	41		(1.876.451.448)	2.896.337.768

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công


Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập


Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng




Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I. TÀI SẢN	100			
1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	110	V.1	6.055.804.254	8.110.677.076
Trong đó				
1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	111		3.455.804.254	3.160.677.076
1.1.1 Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua CCQ	111.1		24.496.014	5.118.194
1.1.2 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ	111.3		3.431.308.240	3.155.558.882
1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	112		2.600.000.000	4.950.000.000
2. Các khoản đầu tư thuần	120	V.2	58.399.531.100	57.403.863.500
2.1 Các khoản đầu tư	121		58.399.531.100	57.403.863.500
3. Các khoản phải thu	130	V.3	1.555.545.205	5.985.038.425
3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư	131		1.412.500.000	5.975.610.000
3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	133		143.045.205	9.428.425
TỔNG TÀI SẢN	100		66.010.880.559	71.499.579.001
II. NỢ PHẢI TRẢ	300			
1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	312	V.4	3.408.750.000	3.130.000.000
2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	313		4.389.628	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.5	4.067.306	6.000.000
4. Chi phí phải trả	316	V.6	67.664.945	97.326.732
5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	317	V.7	2.522.222	5.118.194
6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	318	V.8	161.230.932	-
7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	319	V.9	126.929.497	125.640.076
8. Phải trả, phải nộp khác	320		18.873.792	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	300		3.794.428.322	3.364.085.002



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối năm
III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	400		62.216.452.237	68.135.493.999
1. Vốn góp của Nhà đầu tư	411	V.10	53.152.338.900	56.573.523.500
1.1 Vốn góp phát hành	412		106.007.692.300	59.016.691.500
1.2 Vốn góp mua lại	413		(52.855.353.400)	(2.443.168.000)
2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	414		140.300.331	761.706.045
3. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.11	8.923.813.006	10.800.264.454
IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ	430	V.10	11.705,31	12.043,71
V. LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ	440		-	-
VI. CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ				
1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành		V.10	5.315.233,89	5.657.352,35

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công**Nguyễn Thị Thu Hà**
Người lập**Nguyễn Thị Phương Thảo**
Kế toán trưởng
Võ Trung Cương
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG,
GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

CHỈ TIÊU	Đơn vị: VND	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu năm	68.135.493.999	51.112.494.240
II. Thay đổi NAV so với năm trước, trong đó:	(1.876.451.448)	10.268.007.653
II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ	(1.876.451.448)	10.268.007.653
III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	(4.042.590.314)	6.754.992.106
III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	54.982.561.733	9.594.821.065
III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	59.025.152.047	2.839.828.959
IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ	62.216.452.237	68.135.493.999

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

LOẠI	Giá trị thị trường		Tổng giá trị (VND)	Tỉ lệ (%) trên tổng giá trị tài sản của Quỹ
	Số lượng	cuối kỳ		
I. Cổ phiếu niêm yết	1.705.018		58.399.531.100	88,47%
1. Ngân hàng TMCP Á Châu	200.000	22.650	4.530.000.000	6,86%
2. Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	20.000	152.900	3.058.000.000	4,63%
3. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	250.418	33.950	8.501.691.100	12,88%
4. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50.000	47.800	2.390.000.000	3,62%
5. Công ty Cổ phần Đầu Tư F88	99.600	77.900	7.758.840.000	11,75%
6. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	150.000	25.850	3.877.500.000	5,87%
7. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	220.000	23.300	5.126.000.000	7,77%
8. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	150.000	21.600	3.240.000.000	4,91%
9. Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	50.000	78.100	3.905.000.000	5,92%
10. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	200.000	13.550	2.710.000.000	4,11%
11. Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	125.000	18.500	2.312.500.000	3,50%
12. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50.000	73.800	3.690.000.000	5,59%
13. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	90.000	33.500	3.015.000.000	4,57%
14. Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương	25.000	44.400	1.110.000.000	1,68%
15. Công ty Cổ phần Vinhomes	15.000	151.800	2.277.000.000	3,45%
16. Công ty Cổ phần Vinpearl	10.000	89.800	898.000.000	1,36%
II. Cổ phiếu không niêm yết			-	-
III. Trái phiếu			-	-
IV. Các loại chứng khoán khác			-	-
V. Các tài sản khác			1.555.545.205	2,36%
1. Phải thu cổ tức			140.000.000	0,21%
2. Phải thu lãi tiền gửi			3.045.205	0,00%
3. Phải thu tiền bán chứng khoán			1.412.500.000	2,14%
VI. Tiền			6.055.804.254	9,17%
1. Tiền và tương đương tiền			6.055.804.254	9,17%
VII. Tổng giá trị danh mục			66.010.880.559	100,00%

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

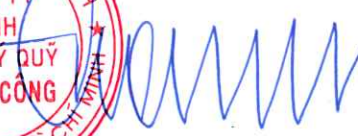


Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng





Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Lợi nhuận trước Thuế thu nhập doanh nghiệp	01		(1.876.451.448)	2.896.337.768
2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư	02		2.454.200.145	(1.955.385.636)
(-) Lãi) hoặc (+ Lỗ) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	03	VI.3	2.483.861.932	(1.989.240.429)
(+) Chi phí trích trước	04	V.6	(29.661.787)	33.854.793
3. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động	05		577.748.697	940.952.132
(-) Tăng, (+) giảm chứng khoán đầu tư	20	V.2	(3.479.529.532)	(6.228.509.571)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán chứng khoán đầu tư	06	V.3	4.563.110.000	-
(-) Tăng, (+) giảm dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư	07	V.3	(133.616.780)	27.731.397
(+) Tăng, (-) giảm phải trả cho người bán	10	V.4	278.750.000	(1.033.000.000)
(+) Tăng, (-) giảm phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	11		4.389.628	980.243
(+) Tăng, (-) giảm Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	V.5	(1.932.694)	1.744.437
(+) Tăng, (-) giảm phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	14	V.7	(2.595.972)	3.600.000
(+) Tăng, (-) giảm phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	15	V.8	161.230.932	-
(+) Tăng, (-) giảm phải trả, phải nộp khác	16		18.873.792	-
(+) Tăng, (-) giảm Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	V.9	1.289.421	37.554.778
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	19		1.987.717.492	(6.248.946.584)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành Chứng chỉ Quỹ	31	V.10	54.982.561.733	3.123.908.116
2. Tiền chi mua lại Chứng chỉ Quỹ	32	V.10	(59.025.152.047)	(397.640.481)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30		(4.042.590.314)	2.726.267.635
III. Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	40		(2.054.872.822)	(3.522.678.949)



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	50	V.1	8.110.677.076	6.425.260.662
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	51			-
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở	52		8.105.558.882	6.424.560.662
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	53		5.118.194	700.000
V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	55	V.1	6.055.804.254	2.902.581.713
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	56			
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở	57		6.031.308.240	2.898.281.713
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	58		24.496.014	4.300.000
VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ	60	V.1	(2.054.872.822)	(3.522.678.949)

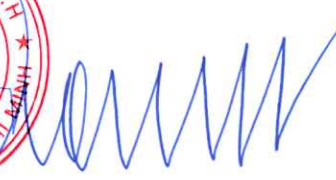
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công



Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập


 Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng




 Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Giấy chứng nhận chào bán

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 39/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 5 năm 2024.

2. Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở

Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 130/GCN-UBCK ngày 04 tháng 10 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

3. Địa chỉ liên hệ của Quỹ

Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh.

4. Điều lệ hoạt động Quỹ

Điều lệ hoạt động Quỹ mở được thông qua vào ngày 12 tháng 8 năm 2024 và sửa đổi lần gần nhất vào ngày 29 tháng 4 năm 2026.

5. Những hoạt động chính về hoạt động Quỹ mở

Quy mô vốn

Vốn điều lệ của Quỹ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng là 50.333.700.000 VND, tương đương với số lượng 5.033.370 chứng chỉ quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ do các nhà đầu tư đóng góp bằng đồng Việt Nam. Mệnh giá của một đơn vị quỹ là 10.000 đồng Việt Nam.

Quy mô vốn của Quỹ tại kỳ lập báo cáo là 53.152.338.900 VND tính theo mệnh giá.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng (“NAV”)

Giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ được xác định hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá được xác định vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ là ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần đối với kỳ định giá tuần. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì ngày định giá là ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ, trừ khi Công ty quản lý Quỹ có thông báo khác. Đối với kỳ định giá hàng tháng, giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Quỹ được giao dịch hai lần một tuần vào ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Các hạn chế đầu tư theo luật định

Quỹ tuân thủ theo yêu cầu của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 (“Thông tư số 98”) và Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 (“Thông tư số 136”) sửa



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Cụ thể cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các quy định sau:

- a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- b. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan của một tổ chức phát hành trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d. Quỹ không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản sau đây nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần/phần vốn góp của nhau, nhóm công ty có cùng một công ty mẹ, trong đó giá trị chứng khoán phải sinh là giá trị cam kết của hợp đồng được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - Chứng khoán phải sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ.
- e. Quỹ không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phải sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ.
- i. Quỹ chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý bảo đảm các hạn chế sau:



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Quỹ không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Quỹ không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán;
- Quỹ không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

j. Phải có chứng khoán của ít nhất 6 tổ chức phát hành.

k. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i và chỉ do các nguyên nhân sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- Hoạt động chia tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh do các nguyên nhân trên, Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định.

Trường hợp sai lệch do Công ty quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo ra cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm (hoặc “năm tài chính”) của Quỹ mở bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 198”) và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng cho hoạt động của Quỹ và các khoản đầu tư ngắn hạn dưới 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận và phân loại các khoản đầu tư

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các khoản đầu tư được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch là tại ngày Quỹ ký kết hợp đồng mua hoặc bán khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các khoản đầu tư đã hết hạn hoặc về bản chất Quỹ đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được đánh giá lại tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo Thông tư số 198. Mức giá để đánh giá lại được xác định theo pháp luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ Quỹ.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Đánh giá lại

Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư

Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập giữa niên độ theo Thông tư số 198.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, phải thu cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các khoản phải thu khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Dự phòng phát sinh trong kỳ liên quan đến cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác được hạch toán giảm thu nhập trong Báo cáo thu nhập giữa niên độ.

4. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo nguyên giá của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

5. Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp không bao gồm quỹ đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Nghĩa vụ thuế phát sinh từ hoạt động của Quỹ được xác định tại cấp nhà đầu tư. Tuy nhiên, Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức đầu tư trong các giao dịch sau:

Giao dịch phân phối lợi tức cho Nhà đầu tư

Lợi tức nhận được do góp vốn vào quỹ đầu tư chứng khoán được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn theo khoản 3 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Khi Quỹ phân phối lợi tức, Công ty có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân phải nộp (nếu có) trước khi chi trả cho Nhà đầu tư là cá nhân. Đối với Nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty không thực hiện khấu trừ; các tổ chức này tự xác định, kê khai và nộp thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, việc khấu trừ được thực hiện theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, việc khấu trừ được thực hiện theo Thông tư số 87/2026/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP, là Thông tư thay thế Thông tư số 111/2013/TT-BTC.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch mua lại Chứng chỉ Quỹ

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ quỹ được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo điểm b khoản 4 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP.

Công ty có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư là cá nhân (cư trú và không cư trú) và từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài. Mức thuế áp dụng là 0,1% giá trị chuyển nhượng từng lần. Công ty không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư là tổ chức trong nước, các Nhà đầu tư này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ kê khai, nộp thuế

Việc kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế của Công ty quản lý Quỹ đối với các giao dịch nêu trên được thực hiện theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thay thế Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14), Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư số 89/2026/TT-BTC. Đối với giai đoạn trước ngày 01 tháng 7 năm 2026, việc kê khai, nộp thuế được thực hiện theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của các nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 VND Việt Nam.

Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ sau ngày chuyển đổi hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty quản lý Quỹ với chứng chỉ của Quỹ. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá.

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau ngày thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty quản lý Quỹ với chứng chỉ của Quỹ. Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá.

Thặng dư vốn góp của nhà đầu tư

Thặng dư vốn góp của nhà đầu tư phản ánh chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ được phát hành/mua lại.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối

Lợi nhuận (lỗ) chưa phân phối phản ánh lãi/(lỗ) chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện lũy kế.

Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện trong kỳ là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong kỳ.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối".

Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho nhà đầu tư

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản lợi nhuận chưa phân phối vào cuối kỳ.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận và tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

7. Ghi nhận thu nhập

Thu nhập được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế mà giá trị có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận thu nhập:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập giữa niên độ trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập giữa niên độ khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong Báo cáo thu nhập giữa niên độ khi nhận được thông báo giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) đã được kiểm tra bởi Ngân hàng giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

8. Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích trong Báo cáo thu nhập giữa niên độ khi phát sinh, một số khoản chi phí nhỏ khác hạch toán căn cứ vào thời điểm thực tế chi tiền hoặc tương đương tiền. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ phải trả cho Công ty quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty quản lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% giá trị tài sản ròng một kỳ. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2025 và điều chỉnh thành 1,5% giá trị tài sản ròng một kỳ từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 căn cứ theo điều lệ sửa đổi lần 01 năm 2025 được Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025 thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các chi phí thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư,...



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ áp dụng bởi Ngân hàng giám sát là 0,03% giá trị tài sản ròng một kỳ và thấp nhất là 15.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm giá dịch vụ cố định hàng tháng là 10.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Chi phí thiết lập, duy trì thông tin, phí kết nối, phí cung cấp thông tin giao dịch, thông tin nhà đầu tư, phí thực hiện quyền được miễn. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các phí khác như phí gửi thư cho nhà đầu tư, phí cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác.

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính và trích lập cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Mức giá dịch vụ dưới đây không bao gồm các giá dịch vụ lưu ký phải thanh toán cho VSDC, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán,... Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

- Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% giá trị tài sản ròng một kỳ và thấp nhất là 15.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT);
- Giá dịch vụ giám sát là 0,02% giá trị tài sản ròng một kỳ và thấp nhất là 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

Phụ cấp Ban đại diện quỹ

Các chi phí của Ban đại diện quỹ bao gồm: chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện quỹ để phục vụ lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Thù lao của các thành viên Ban đại diện quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội nhà đầu tư.

9. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, và được lấy đến hai số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được hạch toán vào Quỹ, giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

10. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những cá nhân quản lý chủ chốt, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những Quỹ liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Quỹ căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này theo Thông tư số 198 là các khoản mục không có số liệu.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở tại ngân hàng giám sát ⁽ⁱ⁾	3.431.308.240	3.155.558.882
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	24.496.014	5.118.194
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	2.600.000.000	4.950.000.000
Cộng	6.055.804.254	8.110.677.076

- (i) Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa với số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 3.413.863.125 VND (số đầu năm là 3.134.695.000 VND) đã bị phong tỏa để Ngân hàng bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán cho các khoản phải trả mua cổ phiếu niêm yết tại thời điểm 2 ngày cuối kỳ kế toán, sang đầu kỳ sau khoản tiền này sẽ được dỡ bỏ phong tỏa và thực hiện thanh toán.

2. Các khoản đầu tư thuần

Chi tiết các khoản đầu tư thuần của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 như sau:

	<u>Giá mua</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Chênh lệch đánh giá lại</u>		<u>Giá trị đánh giá lại</u>
			<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	
Cổ phiếu niêm yết					
Ngân hàng TMCP Á Châu	4.523.750.000	4.530.000.000	6.250.000	-	4.530.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	2.415.500.000	2.390.000.000	-	25.500.000	2.390.000.000
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương	1.125.000.000	1.110.000.000	-	15.000.000	1.110.000.000
Công ty Cổ phần Vinpearl	883.000.000	898.000.000	15.000.000	-	898.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	4.724.082.000	5.126.000.000	401.918.000	-	5.126.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư F88	6.501.910.000	7.758.840.000	1.256.930.000	-	7.758.840.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	2.759.934.858	3.015.000.000	255.065.142	-	3.015.000.000
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	2.643.310.976	3.058.000.000	414.689.024	-	3.058.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	3.964.327.554	3.240.000.000	-	724.327.554	3.240.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	3.725.851.851	3.905.000.000	179.148.149	-	3.905.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.470.000.000	3.690.000.000	220.000.000	-	3.690.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	8.022.052.234	8.501.691.100	479.638.866	-	8.501.691.100
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	4.053.666.666	3.877.500.000	-	176.166.666	3.877.500.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2.990.250.000	2.710.000.000	-	280.250.000	2.710.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	2.905.100.000	2.312.500.000	-	592.600.000	2.312.500.000
Công ty Cổ phần Vinhomes	2.059.240.000	2.277.000.000	217.760.000	-	2.277.000.000
Cộng	56.766.976.139	58.399.531.100	3.446.399.181	1.813.844.220	58.399.531.100



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - phải thu cổ tức	140.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - phải thu từ bán chứng khoán	1.412.500.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội - phải thu từ bán chứng khoán	-	5.975.610.000
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.045.205	9.428.425
Cộng	1.555.545.205	5.985.038.425

4. Phải trả hoạt động đầu tư

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về mua các khoản đầu tư	3.408.750.000	3.130.000.000
Cộng	3.408.750.000	3.130.000.000

5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.000.000	7.080.587	(9.013.281)	4.067.306
Cộng	6.000.000	7.080.587	(9.013.281)	4.067.306

6. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí môi giới giao dịch chứng khoán niêm yết	5.785.500	10.926.732
Chi phí kiểm toán	32.400.000	32.400.000
Phí Ban đại diện Quỹ	27.000.000	54.000.000
Phí quản lý khác	2.479.445	-
Cộng	67.664.945	97.326.732

7. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ hợp lệ chưa hoàn thành thủ tục xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ	2.522.222	5.118.194
Cộng	2.522.222	5.118.194

8. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	161.230.932	-
Cộng	161.230.932	-



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Phải trả các dịch vụ quản lý Quỹ mở

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả phí lưu ký xử lý hồ sơ cho ngân hàng giám sát	1.022.625	939.000
Phí quản lý quỹ mở	77.483.122	85.908.393
Phí dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000
Phí dịch vụ quản trị quỹ mở	16.500.000	16.500.000
Phí lưu ký tài sản	15.000.000	15.000.000
Phí ngân hàng lưu ký	423.750	1.792.683
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng khác	11.000.000	-
Cộng	126.929.497	125.640.076

10. Vốn chủ sở hữu

Biến động vốn góp trong kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 như sau:

	Đơn vị	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số cuối kỳ
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	5.901.669,15	4.699.100,08	10.600.769,23
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	59.016.691.500	46.991.000.800	106.007.692.300
Thặng dư vốn góp phát hành	VND	1.211.042.189	7.991.560.933	9.202.603.122
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	60.227.733.689	54.982.561.733	115.210.295.422
Giá trị tài sản ròng bình quân	VND/CCQ	10.205,20	11.700,66	10.868,11
Vốn góp mua lại				
Số lượng	CCQ	244.316,80	5.041.218,54	5.285.535,34
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	2.443.168.000	50.412.185.400	52.855.353.400
Thặng dư vốn góp mua lại	VND	449.336.144	8.612.966.647	9.062.302.791
Tổng giá trị mua lại Chứng chỉ Quỹ	VND	2.892.504.144	59.025.152.047	61.917.656.191
Giá trị tài sản ròng bình quân	VND/CCQ	11.839,15	11.708,51	11.714,55
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	CCQ	5.657.352,35	(342.118,46)	5.315.233,89
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	57.335.229.545	(4.042.590.314)	53.292.639.231
Lợi nhuận chưa phân phối	VND	10.800.264.454	(1.876.451.448)	8.923.813.006
Giá trị tài sản ròng hiện hành	VND	68.135.493.999	(5.919.041.762)	62.216.452.237
Giá trị tài sản ròng hiện hành trên 1 chứng chỉ quỹ	VND/CCQ	12.043,71	17.301,15	11.705,31

11. Lợi nhuận chưa phân phối

	Số đầu năm	Lợi nhuận trong kỳ	Số cuối kỳ
Lợi nhuận đã thực hiện	6.683.847.561	607.410.484	7.291.258.045
Lợi nhuận chưa thực hiện	4.116.416.893	(2.483.861.932)	1.632.554.961
Cộng	10.800.264.454	(1.876.451.448)	8.923.813.006



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu hoạt động đầu tư

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức phát sinh trong kỳ	494.252.000	1.061.875.000
Lãi các khoản đầu tư	756.759.532	516.929.571
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	334.936.627	111.682.793
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.997.056	1.647.029
Cộng	1.587.945.215	1.692.134.393

2. Lãi/(Lỗ) bán các khoản đầu tư

	Tổng giá trị thu từ việc bán các khoản đầu tư	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến ngày giao dịch gần nhất	Lãi/(Lỗ) bán chứng khoán cho kỳ kế toán
Cổ phiếu niêm yết	43.446.635.000	42.689.875.468	756.759.532
Cộng	43.446.635.000	42.689.875.468	756.759.532

3. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện

	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại đầu kỳ	Giá trị mua theo sổ sách kế toán	Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại trong kỳ
Cổ phiếu niêm yết	4.116.416.893	56.766.976.139	58.399.531.100	(2.483.861.932)
Cộng	4.116.416.893	56.766.976.139	58.399.531.100	(2.483.861.932)

4. Chi phí đầu tư là

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới, giao dịch bán các khoản đầu tư	50.962.461	55.172.244
Chi phí môi giới, giao dịch mua các khoản đầu tư	54.762.786	62.026.140
Cộng	105.725.247	117.198.384

5. Chi phí quản lý

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ quản lý quỹ mở	488.825.748	273.535.330
Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở	119.265.291	122.482.894
Phí dịch vụ giám sát quỹ	33.000.000	33.000.000
Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	99.000.000
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	66.000.000	66.000.000
Chi phí hội họp, Đại hội nhà đầu tư Quỹ mở	-	5.031.536
Phí kiểm toán	32.400.000	32.400.000
Các chi phí khác	36.318.445	36.388.910
Cộng	874.809.484	667.838.670



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Giá trị tài sản ròng**

Giá trị tài sản ròng 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 như sau:

STT	Kỳ tính NAV	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ Quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
1	05/01/2026	67.717.502.196	5.657.352,35	11.969,82	(0,6135)%
2	07/01/2026	68.941.847.991	5.656.573,03	12.187,92	1,8220%
3	12/01/2026	69.520.649.040	5.657.280,63	12.288,70	0,8269%
4	14/01/2026	69.133.358.280	5.637.535,96	12.263,05	(0,2088)%
5	19/01/2026	68.942.153.829	5.611.787,32	12.285,24	0,1810%
6	21/01/2026	69.339.975.599	5.599.934,10	12.382,28	0,7899%
7	26/01/2026	70.868.447.765	5.600.021,47	12.655,03	3,0100%
8	28/01/2026	70.810.608.231	5.600.221,33	12.644,25	(0,0852)%
9	31/01/2026	71.316.518.992	5.596.535,50	12.742,98	0,7808%
10	02/02/2026	70.851.019.671	5.596.535,50	12.659,80	(0,6527)%
11	04/02/2026	70.724.399.473	5.612.159,31	12.601,99	(0,4566)%
12	09/02/2026	68.479.670.237	5.617.737,73	12.189,90	(3,2701)%
13	11/02/2026	69.234.168.291	5.614.660,16	12.330,96	1,1572%
14	18/02/2026	69.399.884.811	5.572.115,05	12.454,85	1,0047%
15	23/02/2026	69.990.353.760	5.572.115,05	12.560,82	0,8508%
16	25/02/2026	70.657.438.471	5.569.632,33	12.686,19	0,9981%
17	28/02/2026	70.150.182.286	5.571.071,15	12.591,87	(0,7436)%
18	02/03/2026	68.738.931.203	5.571.071,15	12.338,55	(2,0118)%
19	04/03/2026	67.427.800.573	5.553.209,71	12.142,13	(1,5919)%
20	09/03/2026	60.936.212.867	5.555.412,41	10.968,80	(9,6633)%
21	11/03/2026	64.824.171.736	5.556.221,74	11.666,95	6,3649%
22	16/03/2026	64.071.235.556	5.559.192,82	11.525,28	(1,2143)%
23	18/03/2026	64.385.154.026	5.572.192,77	11.554,72	0,2555%
24	23/03/2026	60.788.492.999	5.572.507,66	10.908,64	(5,5915)%
25	25/03/2026	62.883.581.340	5.574.586,58	11.280,40	3,4079%
26	30/03/2026	63.700.675.530	5.575.762,26	11.424,57	1,2780%
27	31/03/2026	63.776.409.005	5.564.039,03	11.462,25	0,3298%
28	01/04/2026	64.098.051.672	5.564.039,03	11.520,06	0,5043%
29	06/04/2026	62.671.633.269	5.558.369,03	11.275,18	(2,1256)%
30	08/04/2026	64.277.780.110	5.539.657,95	11.603,20	2,9092%
31	13/04/2026	64.050.080.569	5.539.973,66	11.561,44	(0,3599)%
32	15/04/2026	64.521.125.828	5.541.380,37	11.643,51	0,7099%
33	20/04/2026	65.925.165.210	5.526.364,14	11.929,21	2,8096%
34	22/04/2026	65.628.031.511	5.526.471,75	11.875,21	(0,4527)%
35	27/04/2026	65.379.879.371	5.517.094,72	11.850,42	(0,2088)%
36	29/04/2026	65.297.650.664	5.517.067,02	11.835,57	(0,1253)%
37	30/04/2026	65.296.951.015	5.517.067,02	11.835,45	(0,0011)%
38	04/05/2026	65.017.921.552	5.517.067,02	11.784,87	(0,4273)%
39	06/05/2026	65.112.644.546	5.516.654,84	11.802,92	0,1532%
40	11/05/2026	65.054.188.929	5.515.897,74	11.793,94	(0,0761)%
41	13/05/2026	65.007.206.367	5.516.362,64	11.784,43	(0,0806)%
42	18/05/2026	64.738.460.205	5.515.497,60	11.737,56	(0,3978)%
43	20/05/2026	63.963.214.765	5.515.606,69	11.596,77	(1,1995)%
44	25/05/2026	63.178.458.573	5.405.281,36	11.688,28	0,7891%
45	27/05/2026	63.545.757.638	5.405.207,25	11.756,40	0,5827%
46	31/05/2026	63.201.157.755	5.405.207,25	11.692,64	(0,5423)%



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

STT	Kỳ tính NAV	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ Quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
47	01/06/2026	63.686.004.129	5.405.207,25	11.782,34	0,7671%
48	03/06/2026	63.027.524.130	5.404.928,45	11.661,12	(1,0288)%
49	08/06/2026	62.717.631.447	5.402.209,80	11.609,63	(0,4416)%
50	10/06/2026	62.988.784.824	5.402.052,69	11.660,16	0,4353%
51	15/06/2026	63.239.379.849	5.386.932,05	11.739,41	0,6796%
52	17/06/2026	62.675.318.312	5.356.115,25	11.701,64	(0,3217)%
53	22/06/2026	62.661.814.910	5.329.387,13	11.757,79	0,4799%
54	24/06/2026	62.511.017.674	5.329.409,91	11.729,44	(0,2411)%
55	29/06/2026	62.714.089.826	5.328.736,27	11.769,04	0,3375%
56	30/06/2026	62.216.452.237	5.315.233,89	11.705,31	(0,5415)%
Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ:		65.750.253.940	5.523.534,71	11.900,91	
Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 Đơn vị Chứng chỉ quỹ trong kỳ Mức Cao Nhất		71.316.518.992	5.657.352,35	12.742,98	
Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 Đơn vị Chứng chỉ quỹ trong kỳ Mức Thấp Nhất		60.788.492.999	5.315.233,89	10.908,64	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Quỹ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ và các thành viên Ban đại diện Quỹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ban đại diện Quỹ được hưởng thù lao và được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác căn cứ vào số ngày dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. Chi phí thù lao phải trả cho Ban đại diện Quỹ trong kỳ là 30.000.000 VND (năm trước là 30.000.000 VND).

Quỹ không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Quỹ gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Nhà đầu tư
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Nhà đầu tư, Công ty quản lý Quỹ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ngân hàng giám sát Quỹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Quỹ phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công		
Phí giao dịch mua chứng khoán	-	4.038.426
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công		
Phí mua lại	-	1.988.202
Giá dịch vụ quản lý Quỹ	488.825.748	273.535.330
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
Phí dịch vụ giám sát	33.000.000	33.000.000
Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở (bảo quản tài sản)	90.000.000	90.000.000
Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	99.000.000
Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở (phí xử lý giao dịch)	26.809.814	29.299.598
Phí ngân hàng khác	539.000	330.000

2. Chỉ tiêu tài chính đánh giá hoạt động Quỹ mở

2a. Tỷ lệ chi phí hoạt động (Expense Ratio)

Tỷ lệ chi phí là Tỷ lệ đánh giá chi phí Quỹ mở tính cho 1 đơn vị giá trị tài sản ròng.

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động(\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100(\%) * 2}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình năm}}$$

Tỷ lệ chi phí hoạt động trong kỳ này là 2,98% (kỳ trước là 2,97%).

Những chi phí không bao gồm tính trong chi phí hoạt động của Chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái của Quỹ mở (Bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các Nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp (Thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả Thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán Chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán Chứng chỉ quỹ;
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho Nhà đầu tư.



Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ mở trong 1 kỳ.

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục}(\%) = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) * 100(\%) * 2}{2 * \text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình năm}}$$

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh lại số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Shubhi

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

hawal

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

